

TOSHIBA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG **MÁY LÀM NÓNG LẠNH NƯỚC UỐNG**

Kiểu máy

RWF-W1830BV(*)

(*) Là mã màu sắc của sản phẩm



- Công ty Toshiba chân thành cảm ơn quý khách đã tin nhiệm và chọn mua máy làm nóng lạnh nước uống Toshiba.
- Quý khách vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi vận hành máy.
- Hãy cất giữ hướng dẫn này để tham khảo về sau.

MỤC LỤC

Thông số kỹ thuật	3
Hướng dẫn an toàn	3
Tên gọi các bộ phận	9
Danh sách phụ kiện	9
Bảng hiển thị và nút điều khiển	10
Bắt đầu sử dụng máy	13
Lấy nước uống	14
Xử lý sự cố	15
Vệ sinh máy	17
Lắp đặt máy	18
Điều khoản bảo hành	19

Vật liệu bao gói của máy này có thể sử dụng lại được; chúng tôi đề nghị bạn để riêng nhựa, giấy và bìa carton, rồi chuyển đến công ty tái chế. Để giúp bảo vệ môi trường, máy sử dụng ga lạnh R134a (Hydrofluorocarbon - HFC), là loại ga không ảnh hưởng đến tầng ozone và ít tác động đến hiệu ứng nhà kính.

Rác thải từ thiết bị điện và điện tử cần được thu gom riêng. Khi bạn cần thải bỏ máy này trong tương lai, không được vứt bỏ máy chung với rác thải thông thường.

Bằng cách tập trung để xử lý và tái chế sản phẩm thải bỏ, bạn đã góp phần quan trọng vào việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.





THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Điện thế nguồn danh định	220-240V AC 50/60Hz
Công suất danh định	650 W
Công suất làm nóng	550 W
Công suất làm lạnh	100 W
Tốc độ làm nóng nước	4 lít/ giờ ($\geq 90^{\circ}\text{C}$)
Tốc độ làm lạnh nước	2,5 lít/ giờ ($\leq 10^{\circ}\text{C}$)
Loại ga/ khối lượng sạc	R134a/ 32g
Lớp khí hậu	T
Áp lực nước sử dụng	$\leq 0,004$ MPa
Môi trường sử dụng	10-43°C, độ ẩm $\leq 90\%$
Nước sử dụng	Bình nước lọc đã được thanh trùng hoặc nước khoáng loại 19 lít
Kích thước máy	310 x 360 x 1040 mm
Khối lượng tịnh	15,9 kg

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Phải đọc cẩn thận và làm theo các hướng dẫn về an toàn.




Các hướng dẫn này là biện pháp để tránh rủi ro gây thương tật nghiêm trọng hoặc chết người cho người sử dụng và bất kỳ thiệt hại tài sản nào.

Ký hiệu	Giải thích
 CẢNH BÁO	CẢNH BÁO cho biết khả năng cao về thương tật nghiêm trọng (*1) hoặc gây chết người cho người sử dụng.
 CẨN THẬN	CẨN THẬN cho biết khả năng cao về thương tật (*2) hoặc thiệt hại về tài sản (*3).

(*1) Thương tật nghiêm trọng là thương tật đòi hỏi phải điều trị ở bệnh viện, phải chữa trị trong thời gian dài, mất thị lực, bỏng ở da do nóng hay lạnh, điện giật, gãy xương hay bị nhiễm độc.













(*2) Thương tật là thương tật, vết bỏng ở da hay điện giật mà không yêu cầu phải nhập viện hay chữa trị trong thời gian dài.








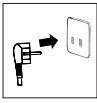




(*3) Thiệt hại về tài sản là thiệt hại liên quan đến nhà cửa, đồ đạc, vật nuôi trong nhà.

BIỂU TƯỢNG	Giải thích
 NGHIÊM CẤM	⊘ Nghiêm cấm! nêu các hành động bị nghiêm cấm. Hướng dẫn chi tiết sẽ được nêu ở bên trong vòng tròn hoặc xung quanh biểu tượng, mô tả bằng hình hoặc bằng chữ.
 QUAN TRỌNG	● Quan trọng! nêu các biện pháp bắt buộc. Hướng dẫn chi tiết sẽ được nêu ở bên trong của vòng tròn hoặc xung quanh biểu tượng, mô tả bằng hình hoặc bằng chữ.
 CẨN THẬN	△ Cẩn thận! đề nghị các biện pháp phòng ngừa Hướng dẫn chi tiết sẽ được nêu ở bên trong của hình tam giác hoặc xung quanh biểu tượng, mô tả bằng hình hoặc bằng chữ.

















Khi sử dụng


CẢNH BÁO

 Hướng dẫn	Trước khi sử dụng, máy làm nóng lạnh nước uống phải được lắp ráp và lắp đặt đúng cách theo hướng dẫn sử dụng này. Nếu không, có thể làm hỏng máy và gây nguy hiểm.	
 Đề xa vật liệu dễ cháy	Không được sử dụng máy làm nóng lạnh nước uống ở gần vật liệu có khả năng bay hơi cao và dễ cháy, nổ. Nếu không, có thể gây nổ hay hỏa hoạn.	
 Nghiêm cấm	Không được sử dụng dây điện nối dài cho máy làm nóng lạnh nước uống. Nếu không, có thể bị điện giật hay hỏa hoạn do phát nhiệt.	
 Điện giật	Không được sử dụng đường dây điện, phích cắm điện bị hỏng hay ổ cắm điện bị lỏng. Nếu không, có thể bị điện giật, máy bị hỏng, hỏa hoạn hay thương tật.	
 Hướng dẫn	Hãy đặt máy làm nóng lạnh nước uống trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn. Nếu không, có thể làm máy làm nóng lạnh nước uống rơi, đổ hoặc gây ra tiếng ồn.	
 Nghiêm cấm	Không được nhúng dây điện nguồn, phích cắm hay bất kỳ bộ phận nào của máy vào trong nước hay bất kỳ chất lỏng nào. Nếu không, có thể bị điện giật hay hỏa hoạn.	
 Đề xa trẻ nhỏ	Không được để trẻ nhỏ lấy nước nóng mà không giám sát đúng và trực tiếp. Phải rút phích dây nguồn để tránh việc sử dụng máy bởi trẻ nhỏ mà không được giám sát. Nếu không, trẻ có thể bị điện giật, làm máy hỏng hay bị sự cố.	
 Đề xa người yếu	Không được cho sử dụng máy bởi những người yếu (kể cả trẻ nhỏ) bị suy giảm khả năng về thể chất, giác quan, trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát đầy đủ bởi người có thể đảm bảo về sự an toàn của họ khi sử dụng máy làm nóng lạnh nước uống. Nếu không, có thể bị điện giật, làm máy hỏng hay bị sự cố.	

 Đề xa trẻ nhỏ	<p>Trẻ nhỏ cần được giám sát để đảm bảo chúng không chơi với máy này. Nếu không, có thể bị điện giật, làm máy hỏng hay bị sự cố.</p>
 Đề xa vật liệu dễ cháy	<p>Nghiêm cấm việc để bên trong máy này chất dễ nổ như bình xịt chứa nhiên liệu dễ cháy. Nghiêm cấm việc đặt bất kỳ vật gì dễ cháy bên cạnh máy. Nếu không, có thể gây nổ hay hỏa hoạn.</p>
 Nối đất đúng	<p>Phải nối đất cho máy làm nóng lạnh nước uống này. Trong trường hợp máy hỏng hay có sự cố, việc nối đất sẽ làm giảm nguy cơ điện giật bằng cách tạo ra đường dẫn có điện trở nhỏ nhất để xả dòng điện rò nếu có. Dây điện nguồn của máy có dây dẫn nối đất và phích cắm điện có chấu nối đất. Việc nối đất không đúng cho máy - khi sử dụng ổ cắm điện không nối đất hoặc khi chấu nối đất của ổ cắm điện không phù hợp với chấu nối đất của phích dây nguồn, có thể gây ra điện giật. Nếu bạn nghi ngờ không biết máy đã được nối đất đúng chưa hay gặp khó khăn để xác nhận việc nối đất là đúng, hãy gọi cho nhân viên kỹ thuật điện chuyên nghiệp hay nhân viên bảo hành để giúp kiểm tra.</p>
 220-240V AC	<p>Hãy sử dụng ổ cắm điện riêng cho máy - có điện thế danh định 220-240V AC, dòng điện danh định từ 13A trở lên. Không dùng chung ổ cắm điện này với các thiết bị khác. Nếu không, có thể gây hỏa hoạn hoặc bị điện giật.</p>
 Không được tự ý tháo máy và sửa chữa máy	<p>Không được làm hỏng đường dây điện. Không được làm hỏng, cắt, sửa đổi đường dây điện nguồn hay bẻ cong, kéo, xoắn hoặc kẹp đường dây điện. Ngoài ra, không được kéo, giật mạnh dây điện nguồn hay đặt vật nặng lên đường dây hay kẹp dây điện nguồn. Dây điện nguồn có thể bị hỏng và gây hỏa hoạn hay điện giật. Nếu dây điện nguồn bị hỏng, dây nguồn này phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hay người có trình độ chuyên môn để tránh nguy hiểm.</p> 
 Cắm phích dây nguồn	<p>Hãy cắm chặt phích dây nguồn vào ổ cắm điện và để dây nguồn hướng xuống. Nếu dây nguồn hướng lên hoặc nếu phích cắm không được cắm chặt hoàn toàn, có thể gây hỏa hoạn do rò rỉ điện hay do phát sinh nhiệt.</p> 
 Lau sạch bụi	<p>Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên phích cắm của dây điện nguồn. Bụi bẩn tích tụ có thể gây hỏa hoạn, điện giật hay ngắn mạch.</p>
 Không được sửa đổi	<p>Không được tháo rời, sửa đổi hay sửa chữa máy này. Nếu không, có thể gây hỏa hoạn, điện giật, làm hỏng máy và gây thương tích. Nếu cần sửa chữa, hãy liên hệ với trung tâm bảo hành.</p>
 Nghiêm cấm	<p>Không được đặt bất kỳ vật gì lên máy làm nóng lạnh nước uống. Nếu có chất lỏng tràn ra, có thể gây hỏa hoạn, điện giật.</p>
 Cẩn thận khi vệ sinh	<p>Để vệ sinh máy làm nóng lạnh nước uống, hãy dùng vải mềm được làm ẩm bằng chất tẩy rửa trung tính pha loãng với nước. Không được sử dụng thuốc trừ sâu, nước pha, benzine, clor hay mỹ phẩm có gốc acid. Nếu không, có thể làm nứt máy, gây điện giật, hỏa hoạn hay có khí độc.</p>






CẢNH THẬN

 Nước có thể uống	Máy này được thiết kế để làm nóng lạnh nước uống. Không được sử dụng máy cho mục đích khác. Không được sử dụng nước không thể uống. Cần sử dụng loại nước đóng chai an toàn về mặt vi sinh. Nếu không, có thể gây hại cho sức khỏe hay các trở ngại khác.
 Nghiêm cấm	Không được sử dụng máy ngoài trời. Hãy giữ máy ở nơi khô ráo và tránh ánh nắng chiếu trực tiếp. Nếu không, có thể gây hỏa hoạn hay sự cố. Ngoài ra, vỏ máy có thể bị đổi màu, biến dạng hay phát sinh rong rêu, nấm mốc. 
 Nghiêm cấm	Không được đặt máy vào không gian kín hay vào tủ. Nếu không, có thể làm hỏng máy và gây hỏa hoạn.
 Không dùng lực để kéo	Khi rút phích dây nguồn ra khỏi ổ cắm, không được dùng sức để kéo dây nguồn. Hãy nắm vào phích cắm để rút phích dây nguồn. Nếu không, có thể bị điện giật, thương tật hoặc làm hỏng máy. 
 Khoảng trống cách tường	Để tạo thông thoáng cho máy, cần để khoảng trống giữa mặt sau máy và tường ít nhất là 20 cm. Không chỉ cần khoảng trống phía sau mà ở cả hai bên của máy, cũng cần giữ khoảng trống là 20 cm để thông thoáng. Nếu không, có thể làm hỏng máy và gây hỏa hoạn.
 Nghiêm cấm	Không được làm hỏng hệ thống làm lạnh của máy làm nóng lạnh nước uống. Nếu không, có thể làm hỏng máy làm nóng lạnh nước uống và gây rò rỉ ga lạnh.
 Môi trường sử dụng	Chỉ sử dụng máy ở trong nhà. Máy này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và các nơi tương tự như: - Khu vực nhà bếp dành cho nhân viên ở cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác; - Nhà ở nông trại; - Khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường dân cư khác.
 Phạm vi sử dụng	Phạm vi nhiệt độ để sử dụng máy làm nóng lạnh nước uống là 10°C ~ 43°C. Không được sử dụng máy ngoài phạm vi nhiệt độ nêu trên. Nếu không, có thể làm hỏng máy và gây hỏa hoạn.
 Tránh xa lửa	Không được đặt máy gần lửa. Nếu không, có thể làm hỏng máy và gây hỏa hoạn. 
 Nghiêm cấm	Không được đặt bất kỳ vật gì lên máy. Nghiêm cấm việc để nghiêng, lắc và đẩy máy. Nếu không, có thể làm hỏng máy, gây thương tật, rò rỉ,... và gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
 Không xịt nước	Không được đặt máy ở nơi có thể sử dụng vòi xịt nước. Nếu không, có thể làm giảm độ cách điện và gây ra điện giật hay hỏa hoạn.
 Nghiêm cấm	Không được lật úp máy hay nghiêng máy quá 45°. Nếu không, có thể làm hỏng máy, gây nguy hiểm. 




 Nghiêm cấm	<p>Chỉ sử dụng bình nước đóng chai đạt chất lượng loại 19 lít. Giới hạn TDS (tổng chất rắn hòa tan) của nước để nghị sử dụng là nhỏ hơn hoặc bằng 200 mg/L và giới hạn hàm lượng ion Clor là nhỏ hơn hoặc bằng 100 mg/L.</p> <p>Không được sử dụng loại nước không đạt chất lượng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là nước đóng chai đạt chất lượng loại 19 lít - Nước máy - Nước ngầm, nước giếng - Nước chỉ đơn giản lọc bằng bộ lọc - Các loại nước khác. <p>Nếu không, có thể làm nguy hại đến sức khỏe, hỏng máy hay gây điện giật.</p>
---	---







Khi kiểm tra và bảo dưỡng máy

CẢNH BÁO

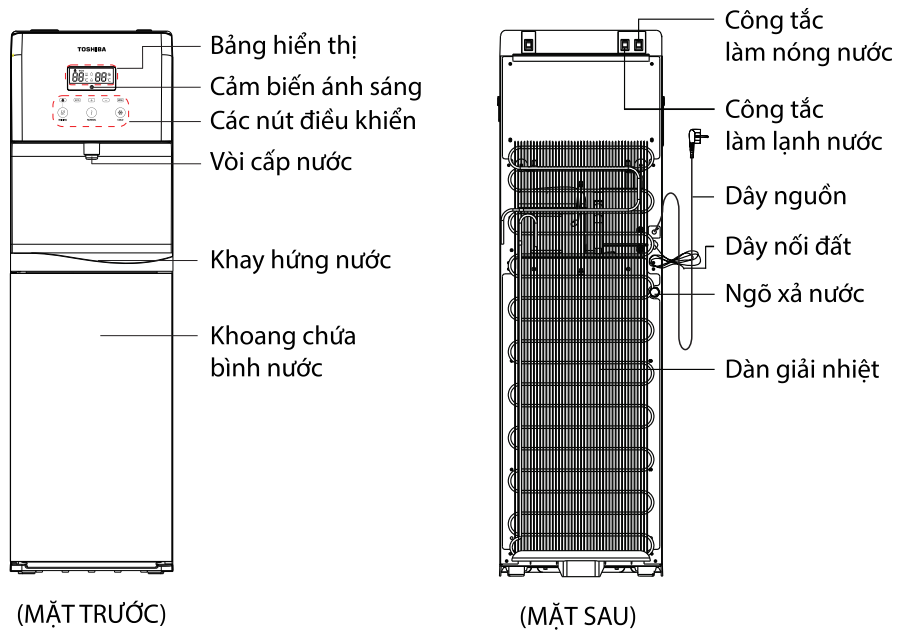
 Không được tự ý tháo máy và sửa chữa máy	<p>Nếu dây nguồn bị hỏng, dây nguồn này phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hay người có trình độ chuyên môn để tránh nguy hiểm. Nếu không, có thể gây hỏa hoạn hay bị điện giật.</p>
 Nghiêm cấm	<p>Không được vệ sinh máy bằng vòi xịt nước. Nếu không, có thể làm hỏng cách điện, gây điện giật hay hỏa hoạn.</p> 
 Rút phích dây nguồn	<p>Trước khi vệ sinh hay kiểm tra máy, phải chắc chắn là đã rút phích dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện. Nếu không, có thể bị điện giật.</p>
 Hướng dẫn	<p>Hãy ngay lập tức rút phích dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện và gọi cho trung tâm bảo hành khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước từ vòi không nóng khi nhấn nút lấy nước nóng. - Nước lấy ra từ vòi bị đổi màu. - Có hiện tượng bất thường xảy ra. <p>Nếu không, có thể làm ngắn mạch, hỏa hoạn hay điện giật.</p>

CẢNH THẬN

 Kỹ thuật viên thành thạo	<p>Việc sửa chữa hay bảo hành chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên thành thạo. Nếu không, có thể làm hỏng máy và gây điện giật.</p>
 Nghiêm cấm	<p>Không được sử dụng thiết bị cơ khí hoặc bất kỳ phương tiện nào để làm tan băng nhanh, khác với đề nghị của nhà sản xuất. Nếu không, có thể gây hỏa hoạn, điện giật.</p>
 Đông đá	<p>Khi máy hoạt động ở nhiệt độ dưới điểm đông đá và bị nghẹt bởi đá, phải tắt công tắc làm lạnh nước trong 4 giờ trước khi mở công tắc này lại để tiếp tục vận hành máy. Nếu không, có thể gây rò rỉ nước.</p>

 Nghiêm cấm	Không được mở điện lại cho máy ngay sau khi vừa tắt điện. Để mở điện trở lại, phải chờ ít nhất 3 phút. Nếu không, có thể làm hỏng máy và gây hỏa hoạn.
 Nghiêm cấm	Không được che kín các khe thông gió của máy bằng cách đặt máy vào trong vỏ bọc hoặc trong không gian kín. Các khe thông gió của máy làm nóng lạnh nước uống phải luôn thông thoáng và không bị che bởi bất kỳ vật chướng ngại nào. Nếu không, có thể làm hỏng máy và gây hỏa hoạn.
 Sử dụng trong nhà	Không được sử dụng máy ở bất kỳ nơi nào ngoại trừ trong nhà. Nếu không, có thể gây hỏa hoạn hay sự cố. Ngoài ra, vỏ máy có thể bị đổi màu, biến dạng hay phát sinh rong rêu.
 Nghiêm cấm	Khi đã chắc chắn hỏng máy, không được sử dụng máy nữa.
 Nghiêm cấm	Cảnh báo: phải rút phích dây nguồn của máy ra khỏi ổ cắm điện trước khi thực hiện việc bảo dưỡng.
 Hướng dẫn	Phải cấp nguồn thông qua bộ phận chống dòng điện rò có mức dòng điện rò danh định không quá 30 mA.

TÊN GỌI CÁC BỘ PHẬN



LƯU Ý:

Máy này chỉ phù hợp với nước đóng chai đã được thanh trùng hoặc nước khoáng loại 19 lít. Giới hạn TDS (tổng chất rắn hòa tan) của nước để nghị sử dụng là nhỏ hơn hoặc bằng 200 mg/L và giới hạn hàm lượng ion Clor là nhỏ hơn hoặc bằng 100 mg/L. Không được sử dụng loại nước không đạt chất lượng như: không phải là nước đóng chai đạt chất lượng loại 19 lít, nước máy, nước ngầm, nước giếng, nước chỉ đơn giản lọc bằng bộ lọc hay các loại nước khác.

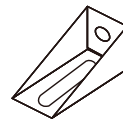
DANH SÁCH PHỤ KIỆN



Hướng dẫn sử dụng, 1 cuốn



Ốc, 1 con











Gá giữ máy, 1 cái

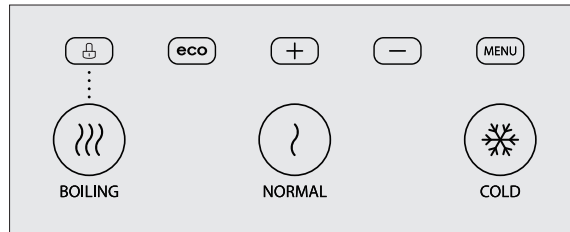
BẢNG HIỂN THỊ VÀ NÚT ĐIỀU KHIỂN

Bảng hiển thị



-  Là hiển thị khóa chức năng lấy nước nóng, sẽ tắt khi đang mở chức năng lấy nước nóng và sẽ sáng khi đang khóa chức năng này.
- eco** Là hiển thị của chức năng eco, sẽ sáng khi bật chức năng eco và sẽ tắt khi tắt chức năng này.
-  Là hiển thị đang lấy nước, sẽ sáng khi đang lấy nước và sẽ tắt khi ngừng lấy nước.
-  Là hiển thị đang hết nước, sẽ sáng khi hết nước và sẽ tắt khi còn nước.
-  Là hiển thị làm nóng nước, sẽ nhấp nháy khi đang làm nóng nước và sẽ sáng liên tục khi nước đã đạt nhiệt độ cài đặt. Hiển thị này sẽ tắt khi tắt công tắc làm nóng nước ở phía sau máy.
-  Là hiển thị làm lạnh nước, sẽ nhấp nháy khi đang làm lạnh nước và sẽ sáng liên tục khi nước đã đạt nhiệt độ cài đặt. Hiển thị này sẽ tắt khi tắt công tắc làm lạnh nước ở phía sau máy.
-  ở bên trái:
Là hiển thị nhiệt độ hiện tại của nước nóng khi máy không ở chế độ cài đặt nhiệt độ làm nóng nước.
Khi đang cài đặt nhiệt độ làm nóng nước, hiển thị này cho biết nhiệt độ muốn cài đặt.
-  ở bên phải:
Là hiển thị nhiệt độ hiện tại của nước lạnh khi máy không ở chế độ cài đặt nhiệt độ làm lạnh nước.
Khi đang cài đặt nhiệt độ làm lạnh nước, hiển thị này cho biết nhiệt độ muốn cài đặt.
-  Là hiển thị đơn vị nhiệt độ nước.

Nút điều khiển



Các nút điều khiển cảm ứng từ trái qua phải gồm có:

- Ở dòng trên: nút khóa hoặc mở khóa chức năng lấy nước nóng, nút eco, nút tăng nhiệt độ, nút giảm nhiệt độ, nút MENU để cài đặt nhiệt độ.
- Ở dòng dưới: nút lấy nước nóng, nút lấy nước nhiệt độ bình thường, nút lấy nước lạnh.

Giải thích về bảng hiển thị và nút điều khiển

1. Khi mở máy

Sau khi mở điện nguồn, tất cả các hiển thị sẽ sáng, nhấp nháy ba lần (mỗi giây một lần), rồi hiển thị bình thường (tùy vào trạng thái hiện tại của máy).

2. Khi máy đang hoạt động

- Hiển thị làm nóng nước
 - Khi bật công tắc làm nóng nước ở phía sau máy, máy sẽ làm nóng nước và hiển thị làm nóng nước sẽ nhấp nháy. Khi nước đã nóng đến nhiệt độ cài đặt, hiển thị này sẽ sáng liên tục.
 - Khi tắt công tắc làm nóng nước, máy sẽ tắt chức năng làm nóng, hiển thị làm nóng nước sẽ tắt.

Ghi chú: khi thiếu nước hay khi bình nước chưa đầy ở lần đầu mở máy, chức năng làm nóng nước sẽ không hoạt động.

- Hiển thị làm lạnh nước
 - Khi bật công tắc làm lạnh nước ở phía sau máy, máy sẽ làm lạnh nước và hiển thị làm lạnh nước sẽ nhấp nháy. Khi nước đã lạnh đến nhiệt độ cài đặt, hiển thị này sẽ sáng liên tục.
 - Khi tắt công tắc làm lạnh nước, máy sẽ tắt chức năng làm lạnh, hiển thị làm lạnh nước sẽ tắt.

Ghi chú: khi thiếu nước hay khi bình nước chưa đầy ở lần đầu mở máy, chức năng làm lạnh nước sẽ không hoạt động.

- **Hiển thị thiếu nước**
Khi thiếu nước, biểu tượng thiếu nước sẽ sáng. Khi không thiếu nước, biểu tượng này sẽ tắt.
- **Hiển thị chức năng eco**
Khi đang tắt chức năng eco, nhấn nút eco, chức năng này sẽ mở và hiển thị eco sẽ sáng. Ngược lại, khi máy đang bật chức năng eco, nhấn nút eco, chức năng này sẽ tắt và hiển thị eco sẽ tắt.
Khi bật chức năng eco, cảm biến ánh sáng sẽ nhận biết cường độ ánh sáng. Khi ánh sáng yếu trong liên tục một phút, máy sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm điện eco và tắt chức năng làm nóng nước. Ở chế độ này, khi cảm biến ánh sáng phát hiện ánh sáng mạnh trong liên tục một phút, máy sẽ mở lại chức năng làm nóng nước.
- Ghi chú: khi không lấy nước, nếu mở khóa nước nóng, nhấn nút MENU sẽ khóa lại nước nóng này.

Cách cài đặt nhiệt độ làm nóng nước và làm lạnh nước

- Khi không lấy nước, nhấn nút MENU để vào chế độ cài đặt nhiệt độ làm nóng nước. Khi đó, nhiệt độ cài đặt trước đó của nước nóng ở bên trái sẽ nhấp nháy. Có 2 mức cài đặt là 85°C và 95°C. Nhấn nút + hay - để chọn nhiệt độ muốn cài. Sau khi chọn xong, nếu không nhấn nút nào trong 3 giây, nhiệt độ cài đặt sẽ ngừng nhấp nháy, máy tự động ghi nhớ nhiệt độ vừa chọn rồi thoát khỏi chế độ cài đặt.
- Khi nhiệt độ cài đặt làm nóng nước đang nhấp nháy, nhấn nút MENU, máy sẽ tự động chuyển sang chế độ cài đặt nhiệt độ làm lạnh nước. Nhiệt độ cài đặt trước đó của nước lạnh ở bên phải sẽ nhấp nháy. Có 5 mức cài đặt là 5°C, 6°C, 7°C, 8°C và 9°C. Nhấn nút + hay - để chọn nhiệt độ muốn cài. Sau khi chọn xong, nếu không nhấn nút nào trong 3 giây, nhiệt độ cài đặt sẽ ngừng nhấp nháy, máy tự động ghi nhớ nhiệt độ vừa chọn rồi thoát khỏi chế độ cài đặt.

BẮT ĐẦU SỬ DỤNG MÁY

Nơi đặt máy

1. Hãy đặt máy trong nhà vì nếu đặt ngoài trời, mưa hoặc thời tiết xấu có thể làm hỏng hệ thống điện của máy.
2. Hãy đặt máy thẳng đứng. Máy phải được lắp đặt ở nơi dễ tiếp cận trong trường hợp cần sửa chữa.
3. Hãy đặt máy thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng và giữ khoảng cách với tường tối thiểu là 20 cm. Phải chắc chắn là các khe thông gió của máy không bị che chắn.

Lưu ý:

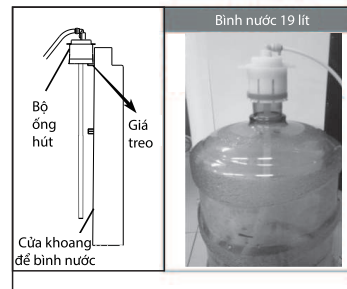
**Phải chắc chắn là ổ cắm điện đã được nối đất đúng trước khi lắp đặt.
CHƯA ĐƯỢC cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện vào lúc này.**

Cố định máy

Hãy lắp giá giữ để cố định máy theo hướng dẫn ở nội dung Lắp đặt máy (trang 18).

Lắp đặt bình nước

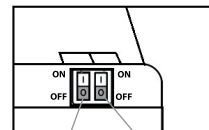
1. Mở cửa khoang để bình nước.
2. Đặt bộ ống hút nước lên giá treo.
3. Đặt bình nước mới ngay phía trước khoang.
4. Gỡ bỏ lớp nhựa bọc quanh nắp. Lau sạch bên ngoài bình bằng khăn vải.
5. Cắm bộ ống hút vào bình, rồi ấn xuống hết miệng bình đến khi nghe thấy tiếng “tách”.
6. Trượt bình nước vào trong khoang đặt bình, rồi đóng cửa lại.



Lưu ý: máy này đã được kiểm tra và khử trùng trước khi đóng gói và xuất xưởng. Trong quá trình vận chuyển, bụi có thể bám trong bình và đường ống. Hãy lấy nước và đổ đi ít nhất 1,5 lít trước khi bắt đầu lấy nước uống.

Cấp nguồn điện cho máy



Trước tiên, phải chắc chắn là hai công tắc ở phía sau máy đã được tắt. Nếu không, sẽ làm hỏng máy. Cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện được nối đất đúng. Bơm bắt đầu hoạt động để bơm nước từ bình lớn vào bình nóng và bình lạnh. Sẽ mất từ 3 đến 4 phút để bơm nước vào đầy bình nóng và bình lạnh trong lần đầu tiên lắp bình nước và cắm điện nguồn. Trong thời gian này, bơm sẽ hoạt động liên tục và đây là điều bình thường.



Công tắc làm lạnh nước (màu xanh) Công tắc làm nóng nước (màu đỏ)

Bật công tắc làm nóng và công tắc làm lạnh nước


Lưu ý: máy sẽ không làm nóng nước hay làm lạnh nước cho đến khi đã bật công tắc làm nóng và công tắc làm lạnh nước. Phải chắc chắn là máy có thể cấp nước ra vòi trước khi bật các công tắc này.

Hai công tắc này nằm ở phía sau máy. Công tắc màu đỏ là cho nước nóng, công tắc màu xanh là cho nước lạnh. Để bật, hãy nhấn vào cạnh trên của công tắc. Khi bật công tắc màu đỏ, biểu tượng làm nóng nước  sẽ sáng lên. Khi bật công tắc màu xanh, biểu tượng làm lạnh nước  sẽ sáng lên.


- Nếu không muốn làm nóng nước, hãy nhấn vào cạnh dưới của công tắc màu đỏ.
- Nếu không muốn làm lạnh nước, hãy nhấn vào cạnh dưới của công tắc màu xanh.

LẤY NƯỚC UỐNG


Hướng dẫn chung về hiển thị

- Khi đang lấy nước (nước lạnh, nước nóng hay nước ở nhiệt độ bình thường), biểu tượng lấy nước  sẽ sáng lên.
- Khi đang lấy nước lạnh, màn hình sẽ hiển thị nhiệt độ nước lạnh và tắt hiển thị nhiệt độ nước nóng.
Ngược lại, khi đang lấy nước nóng, màn hình sẽ hiển thị nhiệt độ nước nóng và tắt hiển thị nhiệt độ nước lạnh.
- Hiển thị nhiệt độ nước lạnh từ 5°C đến 30°C.
Hiển thị nhiệt độ nước nóng từ 10°C đến 95°C.


Lấy nước lạnh

- Khi máy đang không cấp nước, muốn lấy nước lạnh, hãy nhấn nút . Van nước lạnh sẽ mở để cấp nước.
- Muốn ngừng cấp nước, có thể nhấn bất kỳ nút lấy nước nào (nước lạnh, nước nóng hay nước nhiệt độ bình thường).

Lấy nước nhiệt độ bình thường

- Khi máy đang không cấp nước, muốn lấy nước nhiệt độ bình thường, hãy nhấn nút . Van nước nhiệt độ bình thường sẽ mở để cấp nước.
- Muốn ngừng cấp nước, có thể nhấn bất kỳ nút lấy nước nào (nước lạnh, nước nóng hay nước nhiệt độ bình thường).

Lấy nước nóng

Để lấy nước nóng, phải mở khóa chức năng lấy nước nóng bằng cách nhấn và giữ nút  khoảng 3 giây. Biểu tượng khóa sẽ tắt.

- Trong thời gian 3 giây sau khi mở khóa, nhấn nút lấy nước nóng, van nước nóng sẽ mở để cấp nước.
- Nếu không lấy nước nóng trong 3 giây, chức năng lấy nước nóng sẽ được khóa lại và biểu tượng khóa sẽ sáng lên.
- Lưu ý:
 - Khi máy đang mở khóa chức năng lấy nước nóng, nếu nhấn nút lấy nước lạnh hay nút lấy nước nhiệt độ bình thường, máy sẽ khóa chức năng lấy nước nóng, rồi cấp nước lạnh hay nước nhiệt độ bình thường tương ứng.
 - Khi máy đang không cấp nước và chưa mở khóa chức năng lấy nước nóng, nếu nhấn nút lấy nước nóng, biểu tượng khóa sẽ nhấp nháy trong 3 giây để nhắc người sử dụng về việc mở khóa.

Thay bình nước

Đèn báo hết nước sáng lên, báo hiệu cho bạn là bình đã hết nước. Hãy thay bình nước mới càng sớm càng tốt.

Lưu ý: không được lấy nước nóng hay nước lạnh khi đèn báo hết nước đang sáng vì bạn có thể sẽ làm hết nước trong bình lạnh và bình nóng và gây quá nhiệt cho máy.

1. Mở cửa khoang để bình nước.
2. Trượt bình nước đã hết ra khỏi khoang.
3. Tháo bộ nắp và ống hút ra khỏi bình đã hết, rồi đặt bộ này lên giá treo.
4. Đặt bình nước đã hết sang một bên.
5. Đặt bình nước mới ngay phía trước khoang. Gỡ bỏ lớp nhựa bọc quanh nắp. Lau sạch bên ngoài bình bằng khăn vải.
6. Cắm bộ ống hút vào bình, rồi ấn xuống hết miệng bình đến khi nghe thấy tiếng “tách”.
7. Trượt bình nước vào trong khoang đặt bình, rồi đóng cửa lại.
8. Bơm sẽ bắt đầu hoạt động để bơm nước từ bình lớn vào bình lạnh và bình nóng cho đến khi đèn báo hết nước tắt. Sau đó, hãy bật công tắc làm nóng nước hay công tắc làm lạnh nước nếu cần.

XỬ LÝ SỰ CỐ

Một vài sự cố - do việc thiếu bảo dưỡng hoặc sai sót đơn giản, có thể giải quyết dễ dàng mà không cần gọi kỹ thuật viên bảo hành. Do đó, trước khi liên hệ với trung tâm bảo hành, hãy tiến hành kiểm tra như sau:

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Cách xử lý
Máy không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> • Chưa cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện. • Nguồn điện cấp vào máy khác với điện áp danh định của máy. • Mất điện hay đứt cầu chì ở nguồn cấp điện. • Chưa bật các công tắc ở phía sau máy. • Điện áp nguồn bị giảm. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện. • Cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện có điện áp đúng. • Chờ đến khi có điện trở lại hoặc thay cầu chì. • Bật các công tắc sang vị trí ON. • Sử dụng bộ ổn áp.
Không có nước chảy ra từ vòi	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem bình nước đã hết nước chưa. 	<ul style="list-style-type: none"> • Đèn báo hết nước sẽ sáng để báo là bình nước đã hết. Nếu hết nước, hãy thay bình nước mới.
Nước từ vòi không lạnh khi lấy nước lạnh	<ul style="list-style-type: none"> • Chưa cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện. • Sau lần lắp đặt đầu tiên, sẽ mất khoảng 3 giờ để máy làm lạnh nước đến nhiệt độ thấp nhất 5°C. • Phải chắc chắn là đã bật công tắc làm lạnh nước ở phía sau máy. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện. • Hãy đợi 3 giờ để có nước lạnh. • Bật công tắc làm lạnh nước (màu xanh) sang vị trí ON.
Nước từ vòi không nóng khi lấy nước nóng	<ul style="list-style-type: none"> • Chưa cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện. • Sau lần lắp đặt đầu tiên, sẽ mất khoảng 15 phút để máy làm nóng nước đến nhiệt độ cao nhất 95°C. • Phải chắc chắn là đã bật công tắc làm nóng nước ở phía sau máy. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cắm phích dây nguồn vào ổ cắm điện. • Hãy đợi 15 phút để có nước nóng. • Bật công tắc làm nóng nước (màu đỏ) sang vị trí ON.
Vỏ máy quá nóng	<ul style="list-style-type: none"> • Máy đặt quá sát tường. • Các khe thông thoáng có vật chướng ngại. 	<ul style="list-style-type: none"> • Máy phải được đặt cách tường ít nhất 20 cm. • Gỡ bỏ các vật chướng ngại khe thông thoáng.
Có tiếng ồn	<ul style="list-style-type: none"> • Máy đặt nghiêng vào tường. • Lắp đặt máy không cân bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Máy phải được đặt cách tường ít nhất 20 cm. • Lắp đặt lại máy cho cân bằng.

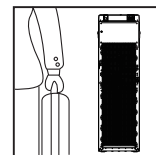
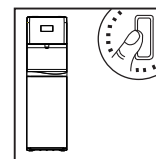
Sự cố	Nguyên nhân có thể	Cách xử lý
Rò rỉ nước	<ul style="list-style-type: none"> • Bình nước bị nứt hay bể. • Khay hứng nước đã đầy. • Chưa đóng chặt nắp ngõ xả nước. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hãy thay bình nước mới. • Đổ hết nước thừa trong khay hứng nước. • Đóng chặt lại nắp ngõ xả nước.
Hơi nước thoát ra từ máy	<ul style="list-style-type: none"> • Bình nước nóng bên trong máy quá nóng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hãy rút phích cắm điện nguồn và gọi đến trung tâm bảo hành để bảo hành hay sửa chữa.
Nước có vị lạ	<ul style="list-style-type: none"> • Đã vệ sinh máy bằng vật liệu không phù hợp. • Nước không đạt chất lượng. • Bình nước kém chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phải vệ sinh hay khử trùng máy bởi trung tâm bảo hành. • Phải chắc chắn là sử dụng bình nước đóng chai từ nhà cung cấp có chất lượng tốt. • Thay thế bình nước đạt chất lượng.

VỆ SINH MÁY

1. Khi cần vệ sinh, khử trùng hay loại bỏ cặn lắng, hãy liên hệ với trung tâm bảo hành để được hỗ trợ. Việc vệ sinh, khử trùng hay loại bỏ cặn lắng phải được thực hiện với sự hướng dẫn của nhân viên có chuyên môn. Nghiêm cấm việc tự ý tháo rời máy để tránh nguy hiểm do máy hỏng.
2. Thông thường, nên khử trùng máy 3 tháng 1 lần.
3. Thông thường, nên loại bỏ cặn lắng 6 tháng 1 lần.

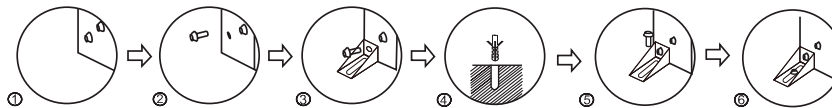
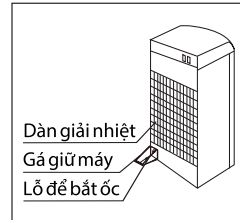
Lưu ý:

1. Khi không cần sử dụng nước nóng hay nước lạnh trong thời gian dài, hãy tắt công tắc tương ứng để tiết kiệm điện.
2. Khi không sử dụng máy trong thời gian dài, hãy tắt cả hai công tắc nước nóng và nước lạnh, rồi rút phích dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện. Xả hết nước còn lại trong máy qua ngõ xả nước và đổ hết nước thừa trong khay hứng nước.



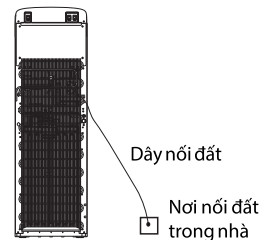
LẮP ĐẶT MÁY

- 1-2. Tháo ốc ở góc bên trái hoặc bên phải của máy như hình dưới.
3. Đặt gá giữ vào góc vừa tháo ốc, rồi bắt lại bằng ốc vừa tháo.
4. Khoan lỗ lên bề mặt sàn nhà hay lên bề mặt - nơi sẽ đặt máy. Đóng tắc kê vào lỗ.
5. Bắt ốc để cố định gá vào sàn nhà hoặc bề mặt nơi lắp đặt máy.
6. Siết chặt ốc.



CẢNH BÁO! Để tránh rủi ro hay nguy hiểm do máy không ổn định, phải bắt chặt máy vào nơi lắp đặt như hướng dẫn trên.

7. Phải sử dụng ổ cắm điện có chấu nối đất phù hợp với phích cắm điện. Nếu ổ cắm điện không có chấu nối đất hay có chấu nối đất nhưng chấu nối đất không thích hợp với phích dây nguồn, bạn phải nối đất cho máy bằng cách nối dây nối đất - ở phía sau máy, đến vị trí nối đất được hướng dẫn bởi người có chuyên môn.



ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH

ĐĂNG KÝ BẢO HÀNH

Để hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành, khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 14 ngày sau khi mua máy theo một trong các hình thức dưới đây:

1. Từ máy tính:
Truy cập vào trang web
www.toshiba18001529.com.vn
2. Từ điện thoại di động:
Gửi tin nhắn SMS đến tổng đài 8077 (1.000đ/ 1 SMS và có thể thay đổi không báo trước theo nhà mạng).
Cú pháp tin nhắn:
Toshiba_Kiểu máy_Số máy_Ngày mua.
Trong đó:
 - _: khoảng trắng
 - Ngày mua theo định dạng: dd/mm/yy (Ví dụ: 27/07/17)
3. Từ điện thoại bàn:
Gọi điện thoại đến tổng đài miễn phí 18001529 (Thứ Hai – Thứ Sáu: 08:00-22:00/ Thứ Bảy: 08:00-17:00).

LIÊN LẠC YÊU CẦU BẢO HÀNH

1. Trung tâm chăm sóc khách hàng và tiếp nhận bảo hành
Tổng đài điện thoại miễn phí: **18001529**
2. Các trung tâm bảo hành ủy quyền
Vui lòng xem danh sách cập nhật trên trang web:
www.toshiba18001529.com.vn

ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH CHI TIẾT

Điều khoản bảo hành chi tiết được công bố trên trang web chính thức của Toshiba Việt Nam, để có thông tin đầy đủ nhất quý khách vui lòng tham khảo trên trang web:

www.toshiba.com.vn
www.toshiba18001529.com.vn

ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH RÚT GỌN

1. Điều kiện được bảo hành miễn phí

- Sản phẩm được bảo hành 12 tháng tính từ ngày mua nhưng không quá 18 tháng tính từ ngày xuất kho. Việc thực hiện đăng ký bảo hành đúng qui định sẽ đảm bảo đầy đủ quyền lợi 12 tháng bảo hành cho Sản Phẩm.
- Sản phẩm sẽ được sửa chữa hoặc thay thế phụ tùng, linh kiện miễn phí nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - Sản phẩm còn trong Thời Hạn Bảo Hành.
 - Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.
 - Những hư hỏng, lỗi của sản phẩm được kết luận là do lỗi hư hỏng linh kiện hoặc do lỗi kỹ thuật từ nhà sản xuất.
 - Số máy trên sản phẩm phải còn nguyên vẹn, không bị rách, cạo sửa hoặc mất đi.

2. Các trường hợp không được bảo hành miễn phí

- Sản phẩm không còn trong Thời Hạn Bảo Hành.
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Vệ sinh bảo dưỡng định kỳ sản phẩm không được bảo hành miễn phí.
- Vỏ máy và các phụ kiện kèm theo bên ngoài của sản phẩm không nằm trong danh mục được bảo hành miễn phí.
- Sản phẩm hư hỏng do sự tác động của các yếu tố bên ngoài như: thiên tai, lũ lụt, sấm sét, hỏa hoạn, tai nạn, sử dụng sai hướng dẫn, nguồn điện không thích hợp, nút bể hay va chạm do vận chuyển, bảo quản sản phẩm không tốt, lắp đặt sai kỹ thuật...
- Sản phẩm có dấu hiệu sửa chữa trước ở những nơi không nằm trong hệ thống bảo hành do Toshiba Việt Nam ủy quyền.

GHI CHÉP DÀNH CHO NGƯỜI SỬ DỤNG:

Trước khi tiến hành lắp đặt, xin quý khách vui lòng xem kiểu máy và số máy trên thân máy và điền vào ô trống dưới đây. Hãy tham khảo thông tin này khi quý khách cần liên hệ bảo hành.

Kiểu máy: _____

Số máy: _____